

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST

Ngày: 14 -9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Nhật Minh; Ông Tống Văn Long;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô
Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kh**, tên gọi khác: Kh Tài Lợ; Sinh năm: 1992, tại Lâm Đồng; giới tính: Nam; HKTT và cư trú: Tổ X, Phường Y, TP. B, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Hữu T và bà: Đặng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 111/2017/HSST, chưa chấp hành xong phần án phí HSST và bồi thường dân sự.

+ Ngày 22/08/2019 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo Bản án số 89/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/8/2020. Đã thi hành xong phần án phí HSST, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự.

Nhân thân:

+ Ngày 31/08/2011 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 77/2011/HSST.

+ Ngày 26/12/2013 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm

cấp tài sản theo Bản án số 137/2013/HSST; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/03/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Phạm Hiếu Ngh, sinh năm 1980; trú tại: Số K, đường L, Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trần Thị Mộng Q, sinh năm 1983; trú tại: Số Y đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bùi Danh S, sinh năm 1962; trú tại: Số M, Quốc lộ 20, Thôn H, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Nguyễn Kim Ch, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

5. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

6. Hoàng Văn Ch, sinh năm 1970; trú tại: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lại Thị Hoa D, sinh năm: 1971; trú tại: Số X đường L, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

2. Lâm Quang Th, sinh năm: 1977; trú tại: Thôn K xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965; trú tại: Số G đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

4. Đoàn Thị Th, sinh năm: 1965; trú tại: Thôn H, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 Trần Kh cùng Trịnh Quốc H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B và huyện B, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/11/2020 H điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 mượn của gia đình chở Kh đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà anh Phạm Hiếu Ngh, ở địa chỉ số M đường L, Tổ Y, phường L, TP. B thì Kh nói H dừng xe lại. Kh quan sát thấy không có người trông coi, nên xuống xe mở cổng vào nhà thì phát hiện thấy có 01 máy hàn hiệu Jasic, màu cam và khoảng 10m dây hàn đang để trước hiên nhà không có người trông coi. Kh đã bê chiếc máy hàn này lên xe của H để H điều khiển xe chở Kh cùng chiếc máy hàn

mang đi bán. H chở Kh mang chiếc máy hàn đến cửa hàng điện cơ T ở số A đường T, phường L, TP. B bán cho chủ cửa hàng là anh Phạm Văn N, được số tiền 400.000 đồng. Số tiền này cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Đối với chiếc máy hàn, anh N đã bán cho một người khác (Không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 12/01/2021 xác định 01 chiếc máy hàn hiệu Jasic, màu cam và 10m dây hàn trị giá 1.150.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Vào ngày 10/12/2020, H điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 chở Kh đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng phân bón Quỳnh A do chị Trần Thị Mộng Q, ở địa chỉ: Số K đường T, phường L, TP. B làm chủ thì Kh phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên nói H dừng xe lại. Sau đó, Kh đi vào cửa hàng và bê ra một thùng thuốc trừ sâu hiệu DOMECTIN605EC, (Bên trong có chứa 40 chai thuốc) ra chỗ H đang chờ sẵn rồi cả hai chở thùng thuốc trừ sâu nói trên đi bán. H điều khiển xe chở Kh đến cửa hàng vật tư nông nghiệp do chị Lại Thị Hoa D làm chủ, ở địa chỉ: Số N đường L, xã Đ, TP. B bán cho chị D được số tiền 800.000 đồng. Số tiền trên Kh và H đã rủ nhau mua ma túy sử dụng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 12/01/2021 xác định 01 thùng thuốc trừ sâu hiệu DOMECTIN605EC, bên trong có chứa 40 chai thuốc trị giá 7.200.000 đồng.

Đối với thùng thuốc trừ sâu này, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi từ chị Lại Thị Hoa D trả cho bị hại là chị Trần Thị Mộng Q. Chị Q và chị D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 17 giờ 01/01/2021 H điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 chở Kh đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh Nguyễn Kim Ch, ở Thôn V, xã L, huyện B thì Kh thấy không có người trông coi nên nói H dừng xe trước cửa nhà để Kh vào trong tìm tài sản. Sau khi vào nhà Kh lấy trộm được 01 máy xay cà phê (Gồm mô tơ điện và cối xay) rồi mang ra chỗ H đang đứng chờ sẵn. H điều khiển xe chở Kh và máy xay cà phê nói trên đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu do anh Nguyễn Đức H làm chủ ở địa chỉ Thôn K, xã L, huyện B được số tiền 300.000 đồng, số tiền này cả hai đã cùng nhau tiêu xài hết.

Đối với chiếc máy xay cà phê này anh H đã bán cho anh Nguyễn Văn N, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện D, Lâm Đồng được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, anh N đã bán lại cho một người khác (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) nên không thu hồi được.

Do bị hại không cung cấp được đầy đủ thông tin của chiếc máy xay cà phê nói trên nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm đã từ chối định giá đối với tài sản này. Anh Ch không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với số tài sản bị mất.

- **Vụ thứ tư:** Vào khoảng 14 giờ ngày 04/01/2021 H điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 chở Kh đến khu vực xã L, huyện B để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cửa hàng làm đá hoa cương của anh Nguyễn Hoàng L, ở Thôn K, xã L, huyện B thì Kh thấy không có người trông coi nên nói H dừng xe. Kh một mình đi vào trong lấy trộm được 01 giỏ đựng đồ nghề làm đá gồm: 02 máy khoan hiệu Bosch GBH2 – 26 DRE, màu xanh; 01 máy mài cầm tay, hiệu HBM – 100A, màu cam; 01 máy cắt cầm tay hiệu DCA ASM02 – 125B; 01 búa chim, đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 bay hồ xây dựng, cán bằng gỗ, dài 16cm, lưỡi bay bằng kim loại màu đen; 01 thước thủy cân bằng, kích thước 29cm x 2cm x 5cm; 01 thước cuộn có hộp bằng nhựa trong suốt. Sau đó, H chở Kh mang số tài sản trên đến Gara ô tô Quang Th ở địa chỉ Thôn M, xã L, huyện B bán cho chủ gara là anh Lâm Quang Th, được số tiền 600.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định: 02 máy khoan hiệu Bosch GBH2 – 26 DRE, màu xanh; 01 máy mài cầm tay, hiệu HBM – 100A, màu cam; 01 máy cắt cầm tay hiệu DCA ASM02 – 125B; 01 búa chim, đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 bay hồ xây dựng, cán bằng gỗ, dài 16cm, lưỡi bay bằng kim loại màu đen; 01 thước thủy cân bằng, kích thước 29cm x 2cm x 5cm; 01 thước cuộn có hộp bằng nhựa trong suốt có tổng giá trị là 730.000 đồng.

Đối với số tài sản nói trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L. Anh L và anh Th không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- **Vụ thứ năm:** Vào khoảng 16 giờ ngày 06/01/2021, H điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 chở Kh đi trộm cắp tài sản. Khi đến kho bán bia của anh Hoàng Văn Ch, ở địa chỉ Thôn K, xã L, huyện B thì thấy nhà kho mở cửa, không có người trông coi nên Kh nói H dừng xe còn Kh đi bộ vào trong lấy ra 02 thùng bia Sài Gòn Lager. Sau đó, H chở Kh cùng hai thùng bia nói trên đến bán cho cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Bích L, ở địa chỉ số M đường N, phường L, TP. B được số tiền 360.000 đồng. Số tiền này cả hai đã cùng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định: 02 thùng bia Sài Gòn Lager trị giá 440.000 đồng.

Đối với 02 thùng bia này Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu hồi và trả lại cho anh Hoàng Văn Ch. Anh Ch sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được bồi thường số tiền 360.000 đồng.

- **Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 12 giờ ngày 07/01/2021, H tiếp tục điều khiển xe mô tô BS: 49T6-8148 chở Kh đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của ông Bùi Danh S, ở địa chỉ: Số H QL 20, Thôn N, xã Đ, TP. B thì thấy cửa hàng mở cửa nhưng

không có người trông coi nên Kh nói H dừng xe lại. Kh xuống xe đi vào cửa hàng và bê ra 03 thùng bia lon hiệu Saigon Lager màu trắng xanh. Sau đó, H chở Kh cùng 03 thùng bia vừa trộm cắp đến cửa hàng tạp hóa ở địa chỉ số M đường N, Phường X, TP. B bán cho anh Ngô Quang T, được số tiền 540.000 đồng. Số tiền bán được H và Kh đã mua ma túy sử dụng hết. Đối với 03 thùng bia nói trên, anh Tiến đã bán cho một người khách vắng lai (Không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 12/01/2021 xác định 03 thùng bia lon hiệu Saigon Lager màu trắng xanh trị giá 705.000 đồng.

Ông Bùi Danh S yêu cầu được bồi thường số tiền 720.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 17/12/2020 và ngày 06/01/2021 Trần Kh còn thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện B tại nhà của chị Nguyễn Thị Kim Ng, ở Thôn K, xã L, huyện B với tài sản chiếm đoạt là 01 máy cắt hàn hiệu Hitachi 350mm CC 14ST màu trắng đen và 01 máy hàn điện loại cầm tay và tại nhà của anh Trương Quang M, ở thôn A, xã L, huyện B với tài sản chiếm đoạt là 01 máy cắt hàn nhãn hiệu Kaizen KZ9356 và 01 túi nylon bên trong có 2,5kg dây đồng. Xét thấy, vụ việc xảy ra vào các ngày 17/12/2020 và 06/01/2021 của Trần Kh có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an TP. B tách 02 vụ việc trên kèm theo tang vật có liên quan trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đang tạm giữ: 01 xe mô tô BS: 51S4-4599, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BS: 49T6-8148 tạm giữ của Trịnh Quốc H, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định đó là chiếc xe do bà Đoàn Thị Th (mẹ của H) mua để sử dụng. Bà Th không biết H sử dụng xe nhằm mục đích gì. Sau đó, H đã chết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe nói trên cho mẹ của H là bà Đoàn Thị Th để quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, màu đen, bị nứt vỡ kính ở mặt lưng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen do Cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ của Kh và H, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Danh S yêu cầu được bồi thường số tiền 720.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bồi thường số tiền 360.000 đồng; những người bị hại, người có quyền lợi liên quan khác không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKSBL ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát

nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 Trần Kh là người đã có tiền án cùng Trịnh Quốc H (đã chết) thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B và huyện Bảo Lâm, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.225.000 đồng. Hành vi của Trần Kh đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kh từ 04 đến 05 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Bùi Danh S số tiền 705.000 đồng; chị Nguyễn Thị Bích L 360.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Kh xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 trên địa bàn thành phố B và huyện Bảo Lâm, Trần Kh là người đã bị xác định là “Tái phạm” tại bản án số 89/2019/HSST ngày 22/8/2019, cùng Trịnh Quốc H thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 10.225.000 đồng. Tuy nhiên vào ngày 09/01/2021 Trịnh Quốc H đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Kh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 31/08/2011 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản theo Bản án số 77/2011/HSST. Ngày 26/12/2013 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 137/2013/HSST. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Danh S yêu cầu được bồi thường số tiền 720.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bồi thường số tiền 360.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ cần ghi nhận. Buộc bị cáo Kh có nghĩa vụ bồi thường cho ông S 720.000 đồng; chị L 360.000 đồng. Ngoài ra, những người bị hại và người có quyền lợi liên quan khác không yêu cầu về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 51S4-4599, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung: RLHHC 080X2Y381097, số máy: HC08E-0381181 thu của bị cáo Kh, không liên quan tới vụ án này, chưa xác định được chủ sở hữu, cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Kh** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Kh 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/03/2021.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Trần Kh có nghĩa vụ bồi thường cho ông Bùi Danh S số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng); chị Nguyễn Thị Bích L 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với 01 xe mô tô biển số: 51S4-4599, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số khung: RLHHC 080X2Y381097, số máy: HC08E-

0381181.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

